#### Ôn Tập

#### Ngôn ngữ lập trình Python

### Câu 1: Khẳng định nào sau đây là đúng về Python?

- Python là một ngôn ngữ thông dịch cấp cao
- Python là ngôn ngữ lập trình hướng đối tượng
- Python là ngôn ngữ mã nguồn mở
- Tất cả các đáp án đều đúng

### Câu 2: Khẳng định nào sau đây là không đúng về Python?

- Python có thể sử dụng trên nhiều hệ điều hành khác nhau: Unix, Windows, Mac OS, Linux, ...
  - Python là một ngôn ngữ không phân biệt kiểu chữ HOA, chữ thường
  - Python hoàn toàn tạo kiểu động và dùng cơ chế cấp phát bộ nhớ tự động
- Python có tốc độ thực hiện chậm hơn nhiều lần so với các ngôn ngữ biên dịch như C, Java, ...

#### Cau 3: Cho biết kết quả của đoạn code sau

```
for i in range(1,5):
print(i,end=' ')
    if i == 3:
        break
```

- IndentationError: expected an indented block
- **123**
- 1234
- **1** 2

#### Câu 4: Các khối code (khối lệnh của hàm, vòng lặp,...) trong Python được xác định?

- Dấu ngoặc nhọn { }
- Canh lè
- Dầu ngoặc đơn ( )
- Dấu ngoặc vuông [ ]

#### Câu 5: Khẳng định nào là đúng về chú thích trong Python?

- Python sử dung kí tư # để bắt đầu môt chú thích
- Nội dung của chú thích sẽ được trình thông dịch bỏ qua
- Python dùng """ (3 cặp nháy đôi) hoặc "" "(3 cập nháy đơn) để viết chú thích trên nhiều dòng
  - Tất cả các đáp án trên.

# Câu 6: Khẳng định nào là đúng về chú thích trong Python?

- Python sử dụng kí tự // để bắt đầu một chú thích
- Python sử dụng kí tự % để bắt đầu một chú thích
- Python sử dụng kí tự # để bắt đầu một chú thích
- Python dùng "" "" (2 cặp nháy đôi) hoặc " " (2 cập nháy đơn) để viết chú thích trên nhiều dòng

## Cau 7: Kết quả của hàm sau đây là gì?

# print(type(type(float)))

- <class 'type'>
- <class 'float'>
- Có xuất hiên lỗi Error
- None

#### Cau 8: Phép toán nào có thể được dùng để so sánh hai biến?

- <u>=</u>:
- **\***
- **-** //
- =

# Câu 9: Câu lệnh nào sau đây in ra kiểu dữ liệu của biến x?

- $\blacksquare$  print(type(x))
- print(type[x])
- print(typeof[x])
- print(typeof(x))

# Cau 10: Câu lệnh nào sau đây được dùng để gán giá trị cho x = 1, y = 2, z = 3?

- x,y,z = 1;2;3
- x;y;z = 1;2;3
- x,y,z = 1,2,3
- x;y;z = 1,2,3

# Câu 11: Kết quả của câu lệnh sau là gì?

# print(0b1010)

- 10
- 0b1010
- 1010
- '0b1010'

# Câu 12: Kết quả của câu lệnh sau là gì?

print(type(hex(15)))

- <class 'int'>
- <class 'str'>
- 0xf
- '0xf'

# Câu 13: Kết quả của câu lệnh sau là gì?

print(bin(4))

- **1**00
- 0b100
- 00100
- 0x100

Câu 14: Kết quả của câu lệnh sau là gì? (Lưu ý: số lượng khoảng trắng trước số đó là 5)

 $print(float(' -50\n'))$ 

- -50
- **-50.0**
- Có xuất hiện lỗi Error
- -50.000000000000000 (16 chữ số sau dấu chấm động)

# Câu 15: Kết quả của câu lệnh sau là gì?

print(float('7e+002'))
print(float('7e-002'))

700.0

0.07

700

0.07

• '7e+002'

'7e-002'

■ 7e+002

#### Câu 16: Kết quả của câu lệnh sau là gì?

print(complex('2+8j'))

- Có xuất hiện lỗi Error
- complex('2+8j')
- '2+8j'
- (2+8j)

#### Cau 17: Chỉ ra trường hợp không hợp lệ khi đặt tên biến trong python?

- bien-X = 5
- $_{\text{bien}}X = 5$
- bien\_X = 5
- bienX = 5

#### Câu 18: Qui tắc nào sau đây là đúng khi đặt tên cho biến trong Python?

- Tên biến có thể bắt đầu bằng một chữ số
- Tên biến có thể chứa dấu gạch dưới "\_"
- Tên biến có thể có các ký hiệu đặc biệt như!, @, #, \$, %,...
- Tên biến có thể trùng với các từ khóa (keyword)

# Câu 19: Biến L trong đoạn sau là kiểu dữ liệu nào?

L = "[5:2,10:[1,2]"

- List (danh sách)
- String (chuỗi ký tự)
- Tuple
- Dictionary (từ điển)

#### Câu 20: Kết quả của lệnh sau là:

print(100, 200, "hello", "world", sep=':')

- 100:200:hello:world
- 100200helloworld
- 100 200 hello world
- Có xuất hiện lỗi Error

#### Câu 21: Lệnh nào dùng để nhập dữ liệu từ bàn phím trong Python?

- cin
- scanf()
- input()
- read()

# Câu 22: Kết quả của lệnh sau là:

```
print(100 >= 10**2)
```

- 100 >= 10\*\*2
- True
- False
- None

# Câu 23: Kết quả của lệnh sau là:

```
print(10//3,10%3,10/3,sep=",")
```

- **3** , 1 , 3.3333333333333333
- **1**, 3, 3.333333333333333

#### Câu 24: Đâu là output của chương trình dưới đây?

```
def Function_1():
    global n
    n = 200
    def Function_2():
        global n
        n = 300
        n = 400

n = 500
Function_1()
print('n =', n)
```

- n = 200
- n = 300

# Cau 25: Cho biết kết quả của đoạn chương trình sau

```
for i in range(1,5):
    print(i, end=' ')
    if i == 3:
    break
```

- IndentationError: expected an indented block
- **1** 2 3
- 1234
- **1** 2

# Cau 26: Cho biết kết quả đoạn chương trình sau

```
if 'toan' in {'cntt': 1, 'toan': 2, 'sinh': 3}:
    print(1)
    if 'a' in 'cntt':
    print(2)
    print(3)

1
2
3

1
1
2
3
```

## Câu 27: Cho biết output đoạn chương trình sau:

```
i = 0

x = 0

while i < 5:

if i % 2 == 0:

x += 1

i += 1

print(x)
```

3

**•** 10

```
5
```

• 0

# Câu 28: Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
for i in range(20):
    if i == 10:
        break
    else:
        print(i,end="")
    else:
        print("*")
```

- **•** 0123456789\*
- 23456789
- \*

# Câu 29: Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
for i in range(5, 7):
print(str(i) * 3)
```

- 5
- 5
- **•** 555

# Câu 30: Điền phần còn thiếu trong đoạn code để được out dưới đây:

#output:

```
for i in range(6, 0,__
  print(str(i) * 2)
```

- 0
- None
- -2
- -1

#### Câu 31: Đâu là kết quả của đoạn code dưới đây?

```
myList = [1, 2, 3, 4, 5, 5, 1]
_{max} = myList[0]
index_max = 0
for i in range(1, len(myList)):
   if myList[i] > _max:
     _{max} = myList[i]
     index max = i
print(index_max)
```

- 0
- 1
- 5

#### Câu 32: Đâu là kết quả của đoạn code dưới đây?

```
myList = [1, 6, 3, 4, 5, 5, 1]
_{max} = myList[0]
index_max = 0
for i in range(1, len(myList)):
   if myList[i] > _max:
     _{max} = myList[i]
     index_max = i
print(index_max)
                                0
```

- 4
- 1
- 5

#### Câu 33: Đâu là kết quả của đoạn code dưới đây?

```
myList = [1, 6, 3, 4, 5, 5, 1]
_{max} = myList[0]
index_max = 0
for i in range(2, len(myList)):
   if myList[i] > _max:
     _{max} = myList[i]
     index_max = i
print(index_max)
```

```
0415
```

# Câu 34: Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
x = True
y = False
z = False
if not x or y:
    print (1)
elif not x or not y and z:
    print (2)
elif not x or y or not y and x:
    print (3)
else:
    print (4)
```

**2** 

**4** 

**•** 1

**3** 

# Câu 35: Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

# Câu 36: Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
letter = ["a", "b"]
for i, j in enumerate(letter):
    print(i, j)

    (0, 'a')
```

(1, b')

- a 0 b 1
- ('a', 0) ('b',1)
- 0 a 1 b

# Câu 37: Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
for item in "HelloWorld":

if item == "l":

continue

print(item,end="")
```

- HelloWorld
- HeloWorld
- HeoWord
- HeoWorld

# Câu 38: Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
for i in range(1,10):
    if (i%2!=0):
        continue
    print(i, end=" ")
```

- 2 4 6 8
- 1 3 5 7
- 1 3 5 7 9
- 2 4 6 8 10

## Câu 39: Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
word ='Python'
word[0] = 'K'
print(word[0])
```

- P
- K
- None
- Có xuất hiện lỗi Error

# Cau 40: Trong Python, hàm nào được dùng để thay thế một phần của chuỗi?

- replace()
- switch()
- split()
- replaceString()

## Cau 41: Trong Python, hàm nào được dùng để chuyển đổi các ký tự in thường sang in hoa?

- upper()
- uppercase()
- upperCase()
- toUpperCase()

## Câu 42 : Chạy code sau trong Python, kết quả là:

```
num = "1" * "5"
print(num)
```

- **•** 5
- **•** 11111
- **5**5555
- TypeError: can't multiply sequence by non-int of type 'str'

# Câu 43: Chạy code sau trong Python, kết quả là:

```
num = "1" + "5"
print(num)
```

- **1**5
- 6
- **-** 5
- TypeError: can't multiply sequence by non-int of type 'str'

# Câu 44 : Chạy code sau trong Python, kết quả là:

```
num = "1" * 5
print(num)
```

- **5**5555
- **•** 11111
- 4
- TypeError: can't multiply sequence by non-int of type 'str'

#### Câu 45: Output của lệnh dưới đây là:

print("Hello World"[::-1])

- dlroW olleH
- Hello Worl
- •
- Có xuất hiên lỗi Error

# Câu 46: Kết quả của chương trình được in ra màn hình là?

string = "my name is x"
for i in string:
 print (i, end=", ")

- m, y, , n, a, m, e, , i, s, , x,
- m y, , n, a, m, e, , i, s, , x
- my, name, is, x,
- Error

# Cau 47: Trong Python, hàm nào được dùng để kết hợp các chuỗi?

- join()
- split()
- replace()
- strip()

# Câu 48: Kết quả của chương trình được in ra màn hình là?

string="12345"
print('\*'.join(reversed(string)))

- **5**\*4\*3\*2\*1
- **12345**
- **•** 54321
- **1**\*2\*3\*4\*5

## Câu 49: Kết quả của chương trình được in ra màn hình là?

word="hello world"
print(word.split('o'))

- ['hello w', 'rld']
- ['hell', 'w', 'rld']
- ['hello', 'world']
- ['hell', 'world']

# Câu 50: Kết quả của chương trình được in ra màn hình là?

 $ss = "\{1\}, \{0\} \ va \{2\}$ ".format('Hello','Hi','World') print(ss)

- Hi, World va Hello
- Hello, World va Hi
- Hi, Hello va World
- Hello, Hi va World

#### Câu 51: Kết quả của đoạn chương trình sau

$$\begin{split} L &= [\text{'a','b','c','d','.', 'e'}] \\ print &= (\text{"".join}(L)) \end{split}$$

- abcde
- ['a','b','c','d','e']
- abcd.e
- a.b.c.d.e

## Câu 52: Kiểu dữ liệu nào sau đây là LIST?

- ("apple", "banana", "cherry")
- {"apple", "banana", "cherry"}
- {"name": "apple", "color": "green"}

["apple", "banana", "cherry"]

#### Câu 53: Kiểu dữ liệu nào sau đây là TUPLE?

- ("apple", "banana", "cherry")
- {"apple", "banana", "cherry"}
- {"name": "apple", "color": "green"}
- ["apple", "banana", "cherry"]

#### Câu 54: Kiểu dữ liệu nào sau đây là SET?

- ("apple", "banana", "cherry")
- {"apple", "banana", "cherry"}
- {"name": "apple", "color": "green"}
- ["apple", "banana", "cherry"]

#### Câu 55: Kiểu dữ liệu nào sau đây là DICTIONARY?

- ("apple", "banana", "cherry")
- {"apple", "banana", "cherry"}
- {"name": "apple", "color": "green"}
- ["apple", "banana", "cherry"]

# Câu 56: Kiểu dữ liệu nào sau đây chứa các phần tử có thứ tự, có thể được thay đổi và cho phép trùng nhau

- LIST
- DICTIONARY
- TUPLE
- SET

# Câu 57: Kết quả của hàm hiển thị dưới đây là gì?

```
print(len(["hello", 2, 4, 6]))
```

- **4**
- **3**
- **8**
- None

Câu 58: Giả sử có một list: l = ["hello", 2, 4, 6]. Nếu muốn in list này theo thứ tự ngược lại ta nên sử dụng phương pháp nào sau đây?

- reverse(1)
- list(reverse[(1)])
- reversed(l)

list(reversed(1))

# Câu 59: Kết quả của hàm hiển thị dưới đây là gì?

print(list(enumerate([2, 3])))

- **•** [2, 3]
- $\blacksquare$  [(1, 2), (2, 3)]
- $\blacksquare$  [(0, 2), (1, 3)]
- **[**(2, 3)]

# Câu 60: Đâu là điểm khác biệt giữa tuple và list?

- Tuple nằm trong dấu ngoặc nhọn {}, list nằm trong dấu ngoặc vuông [].
- Tuple nằm trong dấu ngoặc vuông [], list nằm trong dấu ngoặc nhọn{}.
- Tuple chứa các phần tử có thứ tự, list chứa các phần tử không có thứ tự.
- Dữ liệu thuộc kiểu list có thể thay đổi được, dữ liệu thuộc kiểu tuple không thể thay đổi được.

#### Câu 61: Đâu là output của đoạn code dưới đây?

mylist=[1, 5, 9, int('10')] print(sum(mylist))

- **2**5
- **•** 15
- **•** 10
- Có xuất hiện lỗi Error

#### Câu 62: Kết quả của chương trình được in ra là:

```
mylist=['a', 'aa', 'aaa', 'b', 'bb', 'bbb']
print(mylist[:-1])
```

- [a, aa, aaa, b, bb]
- ['a', 'aa', 'aaa', 'b', 'bb', 'bbb']
- ['a', 'aa', 'aaa', 'b', 'bb']
- **a** [a, aa, aaa, b, bb, bbb]

#### Câu 63: Lệnh print() in ra kết quả nào cho chương trình dưới đây?

```
list1 = [1, 3]
list2 = list1
list1[0] = 4
print(list2)
```

- **•** [4, 3]
- **•** [1, 3]
- **•** [1, 4]
- **•** [1, 3, 4]

#### Câu 64: Đâu là giá trị của colors[2]?

colors = ['red', 'orange', 'yellow', 'green', 'blue', 'indigo', 'violet']

- orange
- indigo
- blue
- yellow

## Câu 65 : Đâu không phải là kiểu dữ liệu tiêu chuẩn trong Python?

- List
- Dictionary
- Class
- Tuple

## Câu 66: Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
list = [ 'Python', 100, 13.03, 'C++', 33.3 ]
print (list[1:3])
```

- ['100, 13.03, 'C++']
- **•** [100, 13.03]
- ['Python', 'C++']
- ['Python', 100, 13.03]

## Câu 67: Đối tượng dưới đây thuộc kiểu dữ liệu nào?

L = [1, 23, 'hello', 1]

- List
- Dictionary
- Tuple
- Set

# Câu 68 : Kết quả của đoạn code dưới đây là

```
numbers = [2, 3, 4]
print(numbers)
```

- **2**, 3, 4
- **234**
- **[**2, 3, 4]
- **[234]**

#### Câu 69: Theo dõi đoạn code dưới đây và chọn đáp án đúng nhất

```
a = [1, 4, 20, 2, 5]

x = a[0]

for i in a:

   if i > x:

      x = i

print(x)
```

- x là giá trị trung bình của list.
- x là giá trị nhỏ nhất của list.
- x là giá trị lớn nhất của list.
- x là tổng giá trị các số trong list.

#### Câu 70: Theo dõi đoạn code dưới đây và chọn đáp án đúng nhất

```
s = set([2,2,2,1,1,3,4,5,5])
print(s)
```

- **[**2,2,2,1,1,3,4,5,5]
- **1** {1, 2, 3, 4, 5}
- **[**2,1,3,4,5]
- **•** {2,2,2,1,1,3,4,5,5}

#### Câu 71: Theo dõi đoạn code dưới đây và chọn đáp án đúng nhất

```
print({1,2,3,2,4,4,5} - {1,1,2,3}, {1,2,3,2,4,4,5,6,6}.difference({1,1,2,3}))
```

- **4**, 5} {4, 5, 6}
- **•** {1, 2, 3, 4, 5} {1, 2, 3, 4, 5, 6}
- **4**, 5} {1, 2, 3}
- **•** {1, 2, 3} {4, 5, 6}

#### Câu 72: Theo dõi đoạn code dưới đây và chọn đáp án đúng nhất

```
t = (1, 2, 3)

t[0] = 42

print(t[0])
```

- **•** 1
- **4**2
- Có xuất hiện lỗi Error
- 0

# Câu 73: Theo dõi đoạn code dưới đây và chọn đáp án đúng nhất

```
T = (1,2,3,4,5)
del T[3]
print(T)
```

- $\blacksquare$  (1,2,3,4,5)
- **(**1,2,4,5)
- Có xuất hiện lỗi Error
- **•** (1,2,3,5)

# Câu 74: Theo dõi đoạn code dưới đây và chọn đáp án đúng nhất

```
d = dict()
d[2] = 100
d[2] = 200
d[2] = 400
d[0] = 100
d[1] = 200
d[0] = 300
print(d)
```

- **2**: 700, 0: 400, 1: 200}
- **4**00:2, 300:0, 200:1}
- **1** {2: 400, 0: 300, 1: 200}
- Có xuất hiện lỗi Error

## Câu 75: Theo dõi đoạn code dưới đây và chọn đáp án đúng nhất

```
d = { 1:"a", 2:"b" }
print(d.get(0), d.get(0, 42))
```

- None 42
- Có xuất hiện lỗi Error
- None a

#### None None

# Câu 76: Output của chương trình dưới đây là gì?

```
def Find_max(a, b):
    if a > b:
        print(a, 'is maximum')
    elif a == b:
        print(a, 'is equal to', b)
    else:
        print(b, 'is maximum')
Find_max(30.3, 40)
```

- 30.3 is maximum
- None
- 40 is maximum
- **3**0.3 is equal to 30.3

#### Câu 77: Output của chương trình dưới đây là gì?

```
def say(message, times = 1):
    print(message * times)
    say('Hello')
    say('World', 5)
```

- Hello WorldWorldWorldWorldWorld
- HelloWorld 5
- Hello World, World, World, World, World
- Hello
   HelloHelloHelloHello

#### Câu 78: Output của chương trình dưới đây là gì?

```
def func(a, b=5, c=10):
    print('a =', a, 'và b =', b, 'và c =', c)
    func(3, 7)
    func(25, c = 24)
    func(c = 50, a = 100)
```

```
a = 7 và b = 3 và c = 10

a = 25 và b = 5 và c = 24

a = 5 và b = 100 và c = 50
```

#### Câu 79: Output của chương trình dưới đây là gì?

```
def maximum(x, y):

if x > y:

return x

elif x == y:

return 'Các số bằng nhau'

else:

return y

print(maximum(20, 30.3))
```

- **2**0
- **3**0.3
- Các số bằng nhau
- None

#### Câu 80: Đâu là lọi thế của việc sử dụng hàm trong Python?

- Tránh việc phải lặp lại code thực thi những tác vụ tương tự nhau.
- Phân tách các vấn đề phức tạp thành các phần đơn giản hơn.
- Code rõ ràng, dễ quản lý hơn
- Tất cả các đáp án đều đúng

## Câu 81: Hàm có thể được khai báo ở đâu?

- Trong module
- Trong Class
- Trong một hàm khác
- Tất cả các phương án trên

#### Câu 82: Output của chương trình dưới đây là gì?

```
def say(s1 = 'Hello World!', s2):
    print(s1,s2)
    say(s2 = 'Hi', s1 = 'Hi World')
    say(s2 = "Hello Python")
```

- Hi World Hi
  - Hello World! Hello Python
- Hi Hi World
  - Hello Python Hello World!
- Hi World Hi
  - Hello Python Hello World!
- Có xuất hiện lỗi Error

#### Câu 83: Từ khóa nào được sử dụng để bắt đầu hàm?

- fun
- define
- def
- function

#### Câu 84: Chọn đáp án đúng: Phát biểu nào chính xác khi nói về Hàm trong Python?

- Hàm có thể được tái sử dụng trong chương trình.
- Sử dụng hàm không có tác động tích cực gì đến các module trong chương trình.
  - Không thể tự tạo các hàm của riêng người viết chương trình.
  - Tất cả các đáp án trên đều đúng.

## Câu 85: Hàm nào sau đây là hàm tích họp sẵn trong Python

- cos()
- sqrt()
- factorial()
- print()

## Câu 86: Kết quả của câu lệnh sau là gì?

#### print(round(4.567))

- **4.5**
- 5
- **-** 4
- **4.6**

#### Câu 87: Output của hàm biểu diễn dưới đây là gì?

# import math print(abs(math.sqrt(81)))

- None
- **■** -9
- **9**
- **9.0**

#### Câu 88: Mở file với chế độ mode ' a ' có ý nghĩa gì?

- Mở file ở chế độ chỉ được phép đọc.
- Mở file ở chế độ ghi.
- Mở file chế độ ghi tiếp vào cuối file.
- Mở file để đọc và ghi.

#### Câu 89: Đoạn code dưới đây có ý nghĩa gì?

f = open("test.txt")

- Mở file test.txt được phép đọc và ghi vào file.
- Mở file test.txt và chỉ được phép đọc file.
- Mở file test.txt và được phép ghi đè vào file
- Mở file test.txt và được phép ghi tiếp vào file.

#### Câu 90: Mở file với chế độ mode ' wb ' có ý nghĩa gì?

- Mở file để ghi.
- Mở file để đọc và ghi.
- Mở file để ghi cho dạng nhị phân.
- Mở file để đọc và ghi cho dạng nhị phân.

# Câu 91: Ý nghĩa của hàm \_\_init\_\_() trong Python là gì?

Khởi tạo một lớp để sử dụng.

- Được gọi khi một đối tương mới được khởi tao.
- Khởi tạo và đưa tất cả các thuộc tính dữ liệu về 0 khi được gọi.
- Không có đáp án đúng.

# Câu 92: Cho biết kết quả chương trình sau:

```
class Foo:
    def printLine(self, line='Python'):
        print(line)
    o1 = Foo()
    o1.printLine('Java')
```

- Python
- line
- Java
- Java Python

# Câu 93: Cho biết kết quả chương trình sau:

```
class Point:
    def __init__(self, x = 0, y = 0):
        self.x = x+1
        self.y = y+1

p1 = Point()
print(p1.x, p1.y)
```

- 00
- **•** 11
- None None
- x y

#### Câu 94: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- Trong Python, một toán tử có thể có hoạt động khác nhau tùy thuộc vào toán hạng được sử dụng.
  - Bạn có thể thay đổi cách các toán tử hoạt động trong Python.
  - add () được gọi khi toán tử ' + ' được sử dụng.
  - Tất cả các đáp trên đều đúng.

#### Câu 95: Cho biết kết quả chương trình sau:

```
class Point:
    def __init__(self, x = 0, y = 0):
        self.x = x
        self.y = y
    def __sub__(self, other):
        x = self.x + other.x
```

```
y = self.y + other.y
return Point(x,y)
p1 = Point(3, 4)
p2 = Point(1, 2)
result = p1-p2
print(result.x, result.y)
```

- **2** 2
- **4** 6
- 00
- **1** 1 1

# Câu 96: Khẳng định nào là đúng về chương trình dưới đây?

```
class A:
    def __init__(self):
    self.a = 1
    self.__b = 1
    def getY(self):
    return self.__b

obj = A()
    obj.a = 45
    print(obj.a)
```

- Chương trình có lỗi xảy ra vì ' \_\_b ' là thuộc tính private, không thể truy cập được từ bên ngoài lớp.
  - Chương trình chạy bình thường và kết quả được in ra là 1.
- Chương trình có lỗi xảy ra vì ' a ' là thuộc tính private, không thể truy cập được từ bên ngoài lớp.
  - Chương trình chạy bình thường và kết quả được in ra là 45.

# Câu 97: Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
try:
    print("throw")
    except:
    print("except")
    finally:
    print("finally")
```

- finally throw
- finally except

- except finally
- throw finally

# Câu 98: Kết quả nào là output của đoạn code dưới đây?

```
def myfunc():
    try:
    print('Monday')
    finally:
    print('Tuesday')
    myfunc()
```

- Tuesday
- Monday Tuesday
- Tuesday Monday
- Monday

#### Câu 99: Đoạn code sau có ý nghĩa gì?

```
try:
# đoạn code có thể gây ra lỗi
pass
except (TypeError, ZeroDivisionError):
print("Python Quiz")
```

- In ra ' Python Quiz ' nếu có ngoại lệ xảy ra (không quan trọng là ngoại lệ gì).
  - In ra ' Python Quiz ' nếu không có ngoại lệ xảy ra.
- In ra ' Python Quiz ' nếu một trong hai ngoại lệ TypeError và ZeroDivisionError xảy ra.
- Chỉ in ra ' Python Quiz ' khi cả hai ngoại lệ TypeError và ZeroDivisionError cùng xảy ra

# Câu 100: Cho biết kết quả chương trình sau?

```
number = 5.0
try:
    r = 10/number
    print(r)
except:
    print("Oops! Error occurred.")
```

Oops! Error occurred.

- **2.0**
- 2.0 Oops! Error occurred.
- **5.0**

# Câu 101: Cho đoạn code sau:

```
class Dog:
    def __init__(self, name, age):
        self.name = name
        self.age = age
```

## Cách đúng để khởi tạo lớp Dog ở trên là:

- Dog.create("Rufus", 3)
- Dog.\_\_init\_\_("Rufus", 3)
- Dog()
- Dog("Rufus", 3)

# Câu 102: Cho biết kết quả chương trình sau:

```
class Dog:
    def walk(self):
        return "*walking*"
    def speak(self):
        return "Woof!"

class JackRussellTerrier(Dog):
    def speak(self):
    return "Arff!"

bobo = JackRussellTerrier()
print(bobo.walk())
```

- AttributeError: 'JackRussellTerrier' object has no attribute 'walk'
- Woof!
- Arff!
- \*walking\*

### Câu 103: Cho biết kết quả chương trình sau:

```
class Dog:

def walk(self):

return "*walking*"

def speak(self):

return "Woof!"
```

```
class JackRussellTerrier(Dog):
    def speak(self):
        return "Arff!"

bobo = JackRussellTerrier()
print(bobo.speak())
```

- \*walking\*
- Arff!
- Có xuất hiện lỗi
- Woof!

# Câu 104: Cho biết kết quả chương trình sau:

```
class Dog:
    def walk(self):
        return "*walking*"
    def speak(self):
        return "Woof!"

class JackRussellTerrier(Dog):
    def talk(self):
        return super().speak()

bobo = JackRussellTerrier()
print(bobo.talk())
```

- \*walking\*
- super
- Có xuất hiện lỗi
- Woof!

# Câu 105: Cho biết kết quả chương trình sau:

```
class A:
    def __init__(self, x = 2, y = 3):
        self.x = x
        self.y = y

def __str__(self):
    return "A"

def __eq__(self, num ):
    return self.x * self.y == num.x * num.y

def main():
    a = A(1, 2)
```

```
b = A(2, 1)
print(a == b)
main()
```

- True
- False
- **2**
- 1

# Câu 106: Cho biết kết quả chương trình sau:

```
class A:
    def __str__(self):
        return "A"

class B(A):
    def __init__(self):
        super().__init__()

class C(B):
    def __init__(self):
        super().__init__()

def main():
    b = B()
    a = A()
    c = C()
    print(a, b, c)

main()
```

- BBB
- ABC
- CBA
- A A A